

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SLĐTBXH

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội
giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về nghề công tác xã hội.

- Đến năm 2025, đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào

tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, người bị bạo lực gia đình được phát hiện được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Triển khai đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

1.1. Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

a) *Nội dung:* Triển khai văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội, vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội và trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

b) *Nhiệm vụ, trách nhiệm:*

- Chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Phối hợp: Các sở, ngành liên quan, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp từ tỉnh đến xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

1.2. Hướng dẫn và triển khai thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phụ cấp đối với viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) *Nội dung:*

- Triển khai đầy đủ các quy định thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn.

b) *Nhiệm vụ, trách nhiệm:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố; cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội các cấp.

1.3. Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về cơ chế, chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) *Nội dung:*

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; quy trình, tiêu chuẩn tiếp nhận,

trợ giúp, chăm sóc đối tượng, các tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo, dinh dưỡng, giáo dục, học nghề, văn hóa, thể thao, giải trí, môi trường, khuôn viên, nhà ở và quản lý hành chính tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Vận dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm khuyến khích, thu hút, huy động các tổ chức, cá nhân góp vốn đầu tư, nâng cấp, mở rộng hoặc đầu tư xây dựng cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Ban hành quy định danh mục dịch vụ trợ giúp xã hội, khung giá dịch vụ trợ giúp xã hội theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố; cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội các cấp.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ cán bộ, viên chức, cộng tác viên công tác xã hội

2.1. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Nội dung:

- Triển khai các nội dung theo Quyết định **số** 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp **tỉnh**, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. Phát triển các mô hình mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp và các tổ chức chính trị xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh để phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong hệ thống trường học, bệnh viện, tư pháp, và các lĩnh vực khác; trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, giải quyết vấn đề nghèo đói và những vấn đề xã hội khác.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội lồng ghép các chương trình đề án của Chính phủ, của Bộ ngành Trung ương về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

2.2. Phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội

a) Nội dung:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, nhân viên làm cộng tác viên công tác xã hội có trình độ từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học, trong đó: tập trung **đội ngũ** cấp xã; các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội...

- Điều tra, rà soát, thu thập thông tin về tên, tuổi, giới tính, trình độ đào tạo, vị trí làm việc, thâm niên công tác, đơn vị công tác, vị trí công tác, nhiệm vụ đang làm; xác định thứ tự ưu tiên đào tạo lại, tập huấn đối tượng cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội ở các cấp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội; đối tượng và các dịch vụ công tác xã hội phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện **Kế hoạch**.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

c) Kinh phí thực hiện: 120.000.000 đồng/năm.

2.3. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội

a) Nội dung:

- Tập trung xác định nhu cầu đào tạo ở từng cấp trình độ; tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công tác xã hội đang làm việc trong các loại hình cơ sở, cán bộ kiêm nhiệm; tập huấn kiến thức và kỹ năng cơ bản về Công tác xã hội cho đội ngũ cộng tác viên. Phấn đấu phổ cập trình độ cơ bản (*Trung cấp*) về Công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ nhân viên, cộng tác viên xã hội ở cấp xã và các cơ sở bảo trợ xã hội (*gọi chung là cán bộ nhân viên Công tác xã hội cấp cơ sở*).

- Đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học.

- Tập huấn kỹ năng cho cán bộ, **công chức, viên chức**, nhân viên Công tác xã hội cấp cơ sở.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

c) Kinh phí thực hiện: 200.000.000 đồng/năm.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác xã hội

a) Nội dung:

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của công tác xã hội, đặc biệt là các ngành có liên quan trực tiếp đến việc phát triển công tác xã hội. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông hàng năm trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các phim truyền thông về công tác xã hội, các tấm gương điển hình đóng góp phát triển công tác xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về hoạt động công tác xã hội; xây dựng các ấn phẩm truyền thông, sổ tay hướng dẫn hoạt động công tác xã hội cho cấp cơ sở và viên chức, nhân viên công tác xã hội; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển công tác xã hội trong và ngoài tỉnh; phát triển mạng lưới viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

c) Kinh phí thực hiện: 150.000.000 đồng/năm.

4. Giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung: Triển khai hệ thống tiêu chí giám sát, đánh giá theo các nội dung và mục tiêu của kế hoạch thực hiện Chương trình công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hàng năm, giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2021-2025.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các ngành chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

c) Kinh phí thực hiện: 30.000.000 đồng/năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

1. Từ nguồn ngân sách địa phương được bố trí từ dự toán chi thực hiện Kế hoạch này, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm: 500.000.000 đồng/năm.

- Kinh thực hiện cả giai đoạn (2022-2025): 2.000.000.000 đồng.

2. Từ nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bảo trợ xã hội – Trẻ em:

- Chủ trì, tham mưu cho Sở phối hợp với các sở, **ban**, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội hàng năm; tham mưu điều phối và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, nhân viên, cộng tác viên; quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; giám sát các hoạt động của kế hoạch; tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện để báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Hàng năm căn cứ dự toán kinh phí của phòng chuyên môn, tham mưu Lãnh đạo Sở trình Sở Tài chính xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng liên quan kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các phòng chuyên môn liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Bảo trợ xã hội – Trẻ em xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở: Có trách nhiệm nghiên cứu áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp lương và thu nhập đối với công chức, viên chức công tác xã hội theo văn bản hướng dẫn của trung ương, của tỉnh. Phổ biến tuyên truyền pháp luật về công tác xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đề nghị các phòng chức năng, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- C, PCVP Sở;
- Cơ sở BTXH, CSCNMT;
- Phòng LĐ, TB, XH-DT các huyện;
- Phòng LĐTBXH thành phố;
- Lưu: VT, BTXHTE.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đàm Văn Chính